

V/v Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Các Hôi thăm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phước
2. Bà Nguyễn Minh Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-LĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2023/QĐXXST-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm T – sinh năm 1981; địa chỉ: 2 Đ, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH A1 (A) Limited – VietNam; Địa chỉ: A C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Mai Điền S, sinh năm: 1996; Địa chỉ: C N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/7/2023) (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T trình bày:

Ngày 10/3/2021 bà T vào làm việc tại công ty TNHH A1 (A) L1 (sau đây gọi tắt là công ty A2) theo Hợp đồng thử việc số 93/AQ-HRD/HĐTV. Ngày 10/5/2021 bà T và công ty TNHH A1 (A) L – L1 ký hợp đồng lao động số 93/AQ-HRD/HĐLĐ, nội dung: hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng từ ngày 10/5/2021 đến ngày 09/5/2022, chức vụ nhân viên thu mua; lương gộp: 12.000.000 đồng/tháng (bao gồm: mức lương bảo hiểm xã hội 5.000.000 đồng/tháng, phụ cấp chuyên cần 1.000.000 đồng/tháng, phụ cấp điện thoại 3.000.000 đồng/tháng, phụ cấp xăng xe 3.000.000 đồng/tháng).

Sau khi ký kết hợp đồng lao động, bà T luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty dưới sự giám sát và quản lý của T1 bộ phận Thu mua là người quản lý trực tiếp. Trong khoảng thời gian dịch bệnh covid 19, công ty A2 đưa ra thông báo cho nhân viên làm việc tại nhà từ ngày 15/7/2021, trong đó bộ phận Thu mua sẽ làm việc tại nhà chỉ hưởng 50% lương. Để chia sẻ khó khăn với công ty, bà T đồng ý làm việc và chấp nhận các điều kiện do công ty đưa ra.

Trong quá trình làm việc có những bất đồng và chưa đi đến thống nhất giữa Trưởng phòng Thu mua và Giám đốc công ty A2, tuy nhiên nhận thấy T1 bộ phận thu mua vẫn là cấp trên điều hành trực tiếp cũng như là thành viên trong ban lãnh đạo nên bà T vẫn tuân theo sự điều hành của T1 bộ phận. Chính vì điều đó mà bà T bị công ty A2 gửi Biên bản xử lý vi phạm kỷ luật qua thư điện tử ngày 02/8/2021 với lý do “không tham gia đào tạo” với hình thức “khiển trách, nhắc nhở lần 1” trong khi bà vẫn thực hiện tốt các công việc do Trưởng phòng phân công. Đối với Biên bản xử lý vi phạm kỷ luật này, công ty đưa ra thời hạn phản hồi trước ngày 05/8/2021, nếu không phản hồi được xem là đồng ý. Trong thời hạn đó, bà đã phản hồi và nêu lên ý kiến của mình nhưng phía công ty A2 vẫn phớt lờ và không giải quyết phản hồi của bà.

Đến ngày 11/8/2021, bà T nhận được thông báo từ công ty A2 về việc chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 12/9/2021, lý do chấm dứt hợp đồng: công ty phải thu hẹp hoạt động thời gian dài và đóng cửa dừng hoạt động vào ngày 01/8/2021 dù đã cố gắng tìm mọi biện pháp khắc phục của dịch bệnh viêm phổi do virus covid-19 gây ra.

Bà T cho rằng công ty A2 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật vì theo điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2019 thì công ty phải “tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc” như: điều chuyển người lao động sang làm công việc khác, thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận về tiền lương ngừng việc, tuy nhiên trước khi thông báo cho nguyên đơn nghỉ việc thì bị đơn đã không thực hiện các biện pháp khắc phục trên. Đồng thời công ty không hề thông báo cho nhân viên biết việc “đóng cửa dừng hoạt động vào ngày 01/8/2021” và không cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã tìm mọi cách nhưng buộc phải thu hẹp hoạt động kinh doanh, cắt giảm nhân sự.

Vì vậy bà T đã khởi kiện yêu cầu công ty A2 phải: thanh toán 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng là: 24.000.000 đồng; thanh toán những ngày lương mà bà không được làm việc từ ngày 12/9/2021 đến tháng 4/2022, tạm tính là: 84.000.000 đồng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022 (dựa trên mức lương 5.000.000 đồng theo Hợp đồng lao động).

Bị đơn Công ty TNHH A1 (A) Limited – VietNam do ông Mai Điền S - người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bị đơn xác nhận có ký hợp đồng lao động với nội dung như nguyên đơn trình bày. Công ty A2 hoạt động kinh doanh lĩnh vực nhà hàng và siêu thị tại địa chỉ A C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2021 là năm bùng phát dịch covid-19 tại Việt Nam, đặc biệt là tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cũng giống như các doanh nghiệp khác, công ty A2 bị ảnh hưởng nghiêm trọng về doanh thu bởi dịch bệnh covid-19. Công ty A2 liên tục bị tình trạng thua lỗ vì doanh thu bị tụt giảm bởi tình hình dịch bệnh covid-19 kéo dài, nhất là từ thời điểm Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng giãn cách xã hội ngày 31/05/2021. Vì tình hình dịch bệnh covid-19 đang ở mức rất nguy hiểm, kèm theo tình

hình giãn cách tại Thành phố Hồ Chí Minh kéo dài và không có bất cứ điều gì có thể được lấy làm căn cứ để phán đoán thời điểm mà dịch bệnh sẽ kết thúc, do đó ngày 01/8/2021 công ty buộc phải đóng cửa địa điểm kinh doanh và giảm chỗ làm việc. Tuy nhiên, vào thời điểm này đa số các nhân viên của công ty A2 đều tự nguyện xin nghỉ việc.

Căn cứ điểm c Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019, ngày 11/8/2021 công ty A2 đã gửi thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đến bà Trần Thị Cẩm T là đúng quy định của pháp luật. Do đó, công ty A2 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đơn khởi kiện bao gồm: Yêu cầu công ty A2 thanh toán cho bà T 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; trả tiền lương những ngày bà T không được làm việc (từ ngày 12/9/2021). Tạm tính là 07 tháng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà T từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022.

Sự việc công ty A2 gửi email kèm theo file mềm có tên “Bien ban xu ly vi pham ky luat Ms.Tu.pdf” vào ngày 02/8/2021 chỉ là nhắc nhở của công ty đối với bà T về thái độ làm việc chứ đây không phải là hình thức xử lý kỷ luật lao động và nó không liên quan đến việc công ty A2 chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà T.

Tại phiên tòa,

Bà T giữ nguyên ý kiến cho rằng việc Công ty A2 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Do đó, bà giữ nguyên yêu cầu Công ty A2 thanh toán 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng là: 24.000.000 đồng; thanh toán những ngày lương mà bà không được làm việc từ ngày 12/9/2021 đến tháng 4/2022, tạm tính là: 84.000.000 đồng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022 (dựa trên mức lương 5.000.000 đồng theo Hợp đồng lao động).

Ông Mai Điền S - Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH A1 (A) Limited – VietNam giữ nguyên ý kiến cho rằng việc bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà T là đúng quy định của pháp luật. Do đó, những yêu cầu của bà T là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Căn cứ điểm c Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019, ngày 11/8/2021 công ty A2 đã gửi thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đến bà Trần Thị Cẩm T là đúng quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH A1 (A) Limited – VietNam thanh toán 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng là: 24.000.000 đồng; thanh toán những ngày lương mà bà không được làm việc từ ngày 12/9/2021 đến tháng 4/2022, tạm tính là: 84.000.000 đồng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022 (dựa trên mức lương 5.000.000 đồng theo Hợp đồng lao động).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị Cẩm T khởi kiện đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bị đơn Công ty TNHH A1 (A) Limited – VietNam có trụ sở tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ tranh chấp

về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động 2019 và điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm T:

[2.1] Hai bên đều xác nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng từ ngày 10/5/2021 đến ngày 09/5/2022, chức vụ nhân viên thu mua; lương gộp: 12.000.000 đồng/tháng (bao gồm: mức lương bảo hiểm xã hội 5.000.000 đồng/tháng, phụ cấp chuyên cần 1.000.000 đồng/tháng, phụ cấp điện thoại 3.000.000 đồng/tháng, phụ cấp xăng xe 3.000.000 đồng/tháng) là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Về việc người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động: điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định “Người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp sau đây:

....

c) Do thiên tai, hỏa hoạn, *dịch bệnh nguy hiểm*, dịch họa hoặc di dời, thu hẹp sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc;*”

Thời điểm Công ty A2 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà T là lúc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách xã hội, người dân không được ra đường, các công ty chuyển sang chế độ làm việc tại nhà. Công ty A2 hoạt động trong lĩnh vực siêu thị nhà hàng nên thời điểm này không thể hoạt động được nên công ty A2 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà T bằng thông báo số 1108/TB-AQĐ ngày 11/8/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động là đúng quy định của pháp luật.

Bà T cho rằng Công ty A2 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật vì theo điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2019 thì công ty phải “tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc” như: điều chuyển người lao động sang làm công việc khác, thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận về tiền lương ngừng việc, tuy nhiên trước khi thông báo cho nguyên đơn nghỉ việc thì bị đơn đã không thực hiện các biện pháp khắc phục trên. Đồng thời công ty không hề thông báo cho nhân viên biết việc “đóng cửa dừng hoạt động vào ngày 01/8/2021” và không cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã tìm mọi cách nhưng buộc phải thu hẹp hoạt động kinh doanh, cắt giảm nhân sự, là không có căn cứ do trước đó công ty đã giảm giờ làm và chuyển sang làm việc tại nhà và với công ty chuyên hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng và siêu thị thì trong thời điểm đó bắt buộc phải đóng cửa và không thể hoạt động nên Công ty TNHH A1 (A) L – VietNam thông báo cho bà Trần Thị Cẩm T về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước 30 ngày là đúng quy định của pháp luật.

Nên Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH A1 (A) Limited – VietNam thanh toán 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng là: 24.000.000 đồng; thanh toán những ngày lương mà bà không được làm việc từ ngày 12/9/2021 đến tháng 4/2022, tạm tính là: 84.000.000 đồng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022 (dựa trên mức lương 5.000.000 đồng theo Hợp đồng lao động).

[3] Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị Cẩm T được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm c Khoản 1 Điều 36; Điều 39 Bộ luật Lao động 2019; Điều 271 điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm T về việc yêu cầu Công ty TNHH A1 (A) Limited – VietNam thanh toán 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng là: 24.000.000 đồng; thanh toán những ngày lương mà bà không được làm việc từ ngày 12/9/2021 đến tháng 4/2022, tạm tính là: 84.000.000 đồng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022 (dựa trên mức lương 5.000.000 đồng theo Hợp đồng lao động).

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị Cẩm T được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Quang Vũ